



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

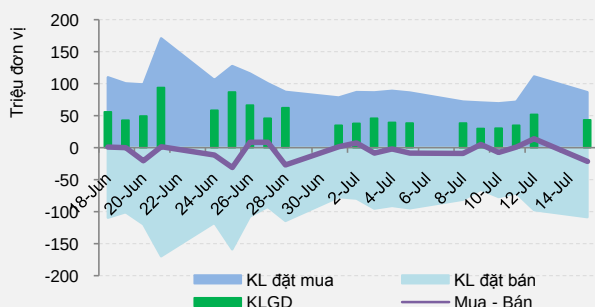
Phiên giao dịch ngày:

15/7/2013

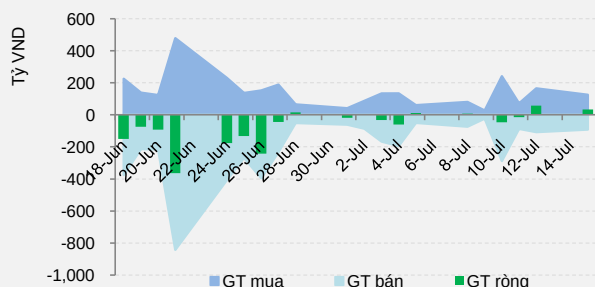
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	494.1	63.0
% Thay đổi	↑ 0.02%	↓ -0.14%
KLGD (CP)	43,276,256	18,987,781
GTGD (tỷ đồng)	936.77	148.03
Tổng cung (CP)	108,389,510	57,616,200
Tổng cầu (CP)	86,773,030	42,574,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	2,497,826	453,700
KL mua (CP)	3,545,276	760,900
GTmua (tỷ đồng)	125.33	9.83
GT bán (tỷ đồng)	91.42	4.66
GT ròng (tỷ đồng)	33.91	5.17

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.04%	7.2	1.6	1.2%
Công nghiệp	↓ -0.01%	23.1	1.0	14.5%
Dầu khí	↓ -0.29%	5.8	1.2	2.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.07%	9.6	1.8	2.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.23%	7.9	2.4	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.65%	14.8	4.9	16.0%
Ngân hàng	↑ 0.08%	7.2	1.3	3.5%
Nguyên vật liệu	↑ 0.64%	8.3	2.0	11.1%
Tài chính	↓ -0.07%	27.8	2.9	37.3%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.85%	9.6	3.4	11.6%
VN - Index	↑ 0.02%	14.0	3.0	86.5%
HNX - Index	↓ -0.14%	22.3	1.5	13.5%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Thị trường giảm điểm về cuối phiên trước áp lực cung khi tiến đến ngưỡng cản kỹ thuật. Áp lực cung phần lớn đến từ nhà đầu tư trong nước, khối ngoại tiếp tục mua ròng nhẹ trong phiên ngày hôm nay. Tuy nhiên dòng tiền vẫn tập trung khá tốt vào nhóm cổ phiếu bluechips thuộc sàn HOSE, kỳ vọng mùa KQKD Quý 2 sắp tới. Thanh khoản tại sàn HNX tiếp tục giảm mạnh, chỉ tập trung ở một nhóm nhỏ cổ phiếu, thể hiện quan điểm thận trọng, ưu tiên yếu tố cơ bản của nhà đầu tư.

Mức cản 492-495 tiếp tục là vùng cản mạnh của chỉ số VN-Index, khi đây là vùng nằm giữa đường xu hướng và đường trung bình 50 ngày. Chỉ số HNX-Index vẫn tiếp tục đi ngang quanh vùng 62-63 điểm với thanh khoản thấp, khi không có nhiều sự hỗ trợ của dòng tiền. Chỉ số RSI – chỉ báo về động lực thị trường – vẫn quanh mức 50 điểm, chưa thể hiện rõ xu hướng. Diễn biến này cho thấy khả năng thị trường tiếp tục tích lũy tại vùng kháng cự trong phiên giao dịch tới, trước khi có động lực đủ mạnh để vượt qua ngưỡng cản kỹ thuật với thanh khoản cao.

Với thực tế dòng tiền vào sàn HOSE tiếp tục ở mức khá, chúng tôi duy trì đánh giá tích cực về triển vọng tăng điểm của thị trường. Với quan điểm thận trọng, nhà đầu tư nên tiếp tục chờ đợi khi VNIndex vượt 495 điểm với khối lượng giao dịch tiếp tục duy trì ở mức trên 50 triệu. Trong trường hợp ưa mạo hiểm, nhà đầu tư có thể xem xét mua vào tại mức giá thấp, không nên mua đuổi và ưu tiên cổ phiếu Bluechips dự kiến có KQKD khả quan trong Q2.

- VN-Index giảm điểm dần về cuối phiên khi tăng đến ngưỡng cản kỹ thuật. Kết thúc phiên, VN-Index chỉ còn tăng nhẹ 0.11 điểm (+0.02%), đóng cửa ở mức 494.1 điểm.

- HNX-Index phiên hôm nay giảm điểm nhẹ 0.09 điểm (-0.14%) và đóng cửa ở mức 63.03 điểm. Mức thấp nhất của chỉ số này là 62.72 điểm.

- Theo Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại (Bộ Công thương), dự trữ ngoại hối của Việt Nam trong quý I/2013 tăng 3.18 tỷ USD, tăng gấp 3 lần cùng kỳ, tương đương 12 tuần nhập khẩu. Theo báo cáo cập nhật kinh tế do Ngân hàng thế giới, dự trữ ngoại hối của Việt Nam đã lên mức khoảng 2.8 tháng nhập khẩu trong quý I/2013, tương đương 30 tỷ USD.

- Dự báo trong 6 tháng cuối năm 2013, các doanh nghiệp sẽ xuất khẩu được khoảng 68 - 69 tỷ USD, nâng tổng kim ngạch xuất khẩu trong năm 2013 lên gần 129 - 130 tỷ USD, tăng khoảng 12,5 - 14% so với năm 2012; nhập khẩu khoảng 70 - 71 tỷ USD, nâng tổng kim ngạch nhập khẩu trong năm 2013 lên 132 - 133 tỷ USD, tăng 14,5 - 16% so với năm 2012. Như vậy, con số nhập siêu trong năm 2013 vào khoảng 3 - 4 tỷ USD, giảm so với số dự báo khoảng 9 tỷ USD vào đầu tháng 7. Mức giảm này do Trung tâm tăng dự báo kim ngạch xuất khẩu 2-3 tỷ USD, giảm dự báo kim ngạch nhập khẩu 3-4 tỷ USD.

- Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 71/2013/NĐ-CP về việc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Nghị định ban hành ngày 11/7/2013 và có hiệu lực từ 01/09/2013. Theo đó, doanh nghiệp không được góp vốn hoặc đầu tư vào lĩnh vực bất động sản, ngân hàng, công ty bảo hiểm, công ty chứng khoán, quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ đầu tư chứng khoán hoặc công ty đầu tư chứng khoán, trừ những trường hợp đặc biệt theo quyết định của Chính Phủ.

- Bộ Xây dựng đã đề xuất danh mục đột đầu gồm 30 dự án nhà ở xã hội để ngân hàng xem xét cho vay từ gói 30.000 tỷ đồng hỗ trợ nhà ở. Trong danh sách các dự án được vay vốn, chỉ có 4 dự án của doanh nghiệp nhà nước, còn lại là những dự án của các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp cổ phần có vốn nhà nước nhưng nhà nước không nắm giữ cổ phần chi phối.



VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
-------------	------------------	--------------------

Tăng	Giảm	Đi ngang
------	------	----------

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
-------------	------------------	--------------------

Giảm	Giảm	Tăng
------	------	------

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index mở đầu tuần mới có phiên tăng điểm nhẹ 0.11 điểm (+0.02%) và đóng cửa ở mức 494.1 điểm. Mức cao nhất của chỉ số này là 498.32 điểm và thấp nhất ở mức 492.95 điểm.

- KLGD phiên hôm nay nhìn chung vẫn tương đối tích cực với gần 50 triệu cổ phiếu được giao dịch.

- Chỉ báo RSI của chỉ số VN-Index vẫn đang xoay quanh mốc 50 điểm cho thấy tâm lý thị trường vẫn chưa nghiêng hẳn sang một hướng tâm lý nào.

- Mức cản 492-495 vẫn tiếp tục là vùng cản mạnh của chỉ số VN-Index, đây là vùng nằm giữa đường xu hướng và đường trung bình 50 ngày. Phiên hôm nay đã có lúc chỉ số VN-Index vượt ra khỏi vùng này tuy nhiên đóng cửa vẫn chưa vượt qua được, điều này cho thấy thị trường cần có một động lực tăng mạnh mẽ nếu không sẽ cần tích lũy ở vùng này một thời gian.

Nhận định: Thị trường đang kiểm định vùng kháng cự 492-495 điểm, trong vùng này lực bán ra có phần trội hơn lực mua vào, thị trường cần tích lũy thêm để vượt qua một cách dứt khoát khỏi vùng kháng cự này để có thể chuyển sang xu hướng đi lên, nhà đầu tư có thể xem xét gia tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

HNX-INDEX

- HNX-Index phiên hôm nay giảm điểm nhẹ 0.09 điểm (-0.14%) và đóng cửa ở mức 63.03 điểm. Mức thấp nhất của chỉ số này là 62.72 điểm.

- KLGD phiên hôm nay bất ngờ sụt giảm khá mạnh so với phiên giao dịch tuần trước mặc dù bên sàn HSX giao dịch vẫn duy trì được mức sôi động như phiên cuối tuần trước, điều này cho thấy dòng tiền vẫn đang tập trung vào HSX thay vì HNX

- Chỉ báo RSI vẫn ở mức cân bằng chưa có sự đột biến

- Đóng cửa tuần HNX-Index vẫn đang nằm trong vùng kháng cự, sát mức cản của đường trung bình 50 ngày.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index nhiều khả năng sẽ tiếp tục đi ngang quanh vùng 62-63 điểm do không có nhiều sự hỗ trợ của dòng tiền. Nhà đầu tư cũng có thể xem xét gia tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục tuy nhiên nên lựa chọn những cổ phiếu có thanh khoản cao và được thị trường quan tâm nhiều hơn.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường phục hồi nhẹ về cuối phiên sau phần lớn thời gian giao dịch ảm đạm. Tuy nhiên lực cầu tham gia thị trường tiếp tục ở mức thấp dù áp lực cung giá thấp không nhiều. Chúng tôi vẫn đánh giá tích cực về xu hướng thị trường trong trung dài hạn, khi các giải pháp xử lý nợ xấu, thúc đẩy tín dụng vẫn đang trong quá trình triển khai. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, nhà đầu tư vẫn nên thận trọng khi lực cầu tham gia thị trường còn hạn chế. Trong trường hợp mạo hiểm, việc mua vào chỉ nên thực hiện một phần vốn, lựa chọn cổ phiếu theo nền tảng cơ bản, đón KQKD Q2.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ có tăng trưởng lợi nhuận Q1.2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có KQKD Q1 hoàn thành kế hoạch năm 2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có tỷ lệ sở hữu của NĐTNN cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q1.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Công nợ/VCSH	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
SDA	1.96	9686.90%	9,808	198	14,632	0.70%	1.36%	22.78	0.97	0.79	0.31	500
KDC	32.64	8965.80%	29,134	2,448	27,515	6.84%	9.21%	19.12	0.32	0.36	1.70	2,000
PGC	20.89	4647.90%	490,948	1,616	12,478	5.61%	13.50%	5.57	1.51	1.19	0.72	1,200
SDE	0.94	3045.40%	6,820	1,822	14,678	4.19%	13.06%	3.62	2.34	1.02	0.45	1,000
NKG	25.27	2023.67%	105,403	(3,516)	10,142	-4.99%	-31.8%	(3.78)	6.56	(0.11)	1.31	-
HTL	0.53	1882.89%	209	487	11,105	2.78%	4.51%	14.16	0.77	0.39	0.62	500
RIC	4.03	1818.00%	1,200	178	14,907	0.98%	1.19%	31.52	0.24	0.29	0.38	-
VIP	112.09	1758.84%	1,028,581	2,694	16,481	7.94%	17.88%	2.75	1.06	1.86	0.45	-
PSI	3.26	1614.78%	562,293	65	9,944	0.36%	0.66%	103.08	0.86	1.86	0.67	-
PDC	1.36	1605.10%	8,155	444	8,499	3.59%	5.30%	6.98	0.43	0.78	0.36	-

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD Q1.2013 HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2013 CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	% hoàn thành kế	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
PPC	945	612%	1,538,617	4,489	15,629	12%	35%	4.99	282%	1.54	1.43	800
PSI	3	1615%	562,293	65	9,944	0%	1%	103.08	162%	1.86	0.67	-
PVT	53	29%	1,947,128	461	11,344	1%	4%	11.05	136%	1.29	0.45	-
NBP	11	191%	3,900	2,780	17,394	10%	16%	5.75	110%	0.76	0.92	500
BSI	2	-91%	86,275	(50)	7,861	0%	-1%	(76.76)	106%	0.70	0.48	-
SEC	32	19%	2,263	4,010	14,498	11%	28%	4.16	103%	0.29	1.15	1,300
SLS	12	#N/A	45	7,244	25,154	19%	30%	3.75	99%	0.04	1.08	1,500
MKV	0	177%	1,700	224	9,383	2%	3%	28.17	98%	0.87	0.67	-
VIP	112	1759%	1,028,581	2,694	16,481	8%	18%	2.75	95%	1.86	0.45	-
ITC	7	90%	571,134	131	25,718	0%	1%	58.16	88%	1.16	0.30	-

TOP CỔ PHIẾU CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU NĐTNN CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	KH Cổ tức	Tỷ lệ sở hữu NĐTNN
BBC	4.41	151%	6,331	1,821	37,836	3.88%	5.05%	12.19	12.77	0.82	-	49.00%
JVC	7.08	77%	165,851	4,674	19,891	14.12%	27.7%	3.98	7.66	0.99	-	49.00%
FPT	474.68	39%	286,977	5,713	23,841	10.85%	25.0%	7.25	6.97	1.01	2,000	49.00%
GBS	-	-	174,759	(515)	11,230	-1.53%	-4.47%	(3.30)	#N/A	1.89	-	49.00%
TCR	(44.26)	-129%	5,102	(523)	14,344	-1.42%	-3.53%	(6.89)	44.37	0.27	-	49.00%
TKU	9.80	178%	610	982	11,074	3.89%	9.42%	6.3	44.37	1.87	-	49.00%
SSI	160.06	-14%	1,778,575	1,259	15,169	5.35%	8.55%	13.83	#N/A	1.20	1,000	49.00%
VSC	45.27	-18%	43,040	9,194	32,434	21.20%	29.46%	4.57	9.97	0.67	-	49.00%
DHG	118.72	16%	13,054	7,753	27,592	21.38%	30.47%	11.22	7.66	0.52	2,500	49.00%
PNJ	65.94	-29%	33,252	3,090	18,152	8.10%	17.90%	8.25	5.95	0.56	2,000	49.00%

Ghi chú: EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

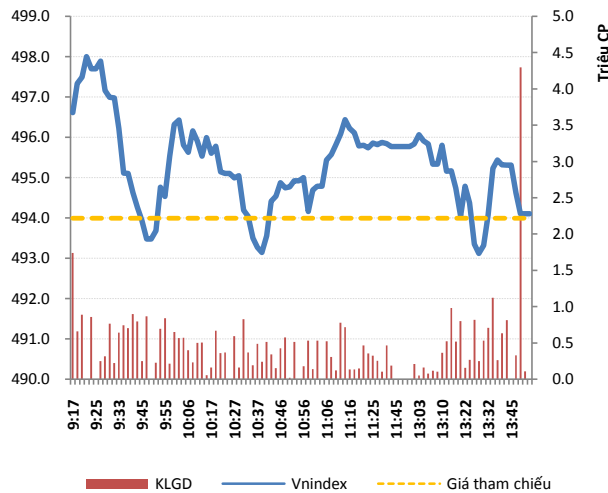
BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 11/07/2013.

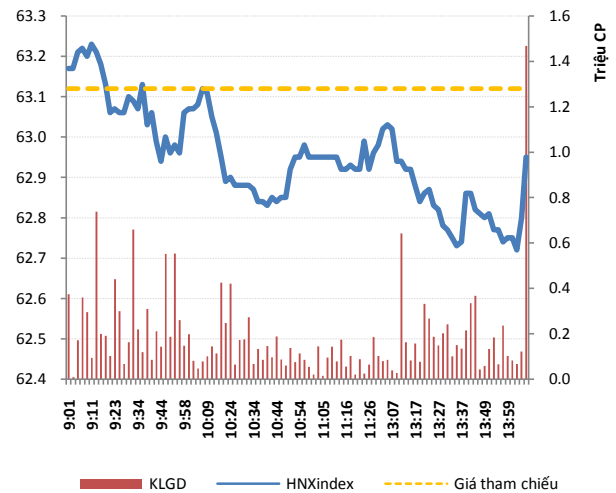


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

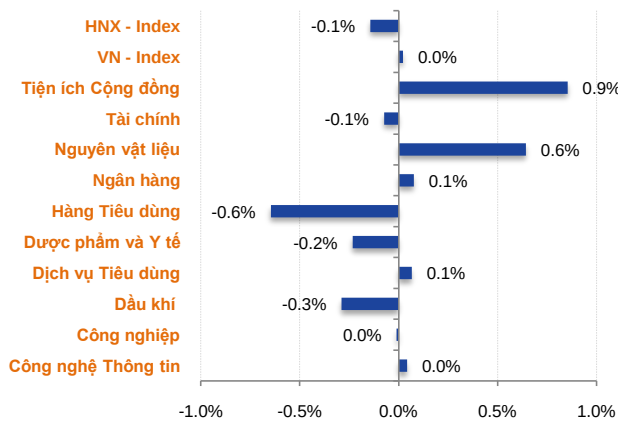
KLGD và VN-Index trong phiên



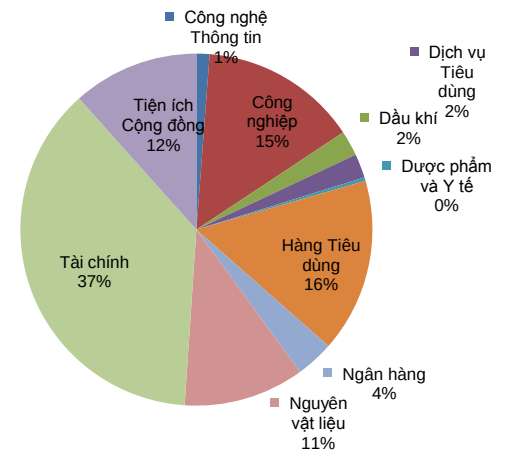
KLGD và HNX-Index trong phiên



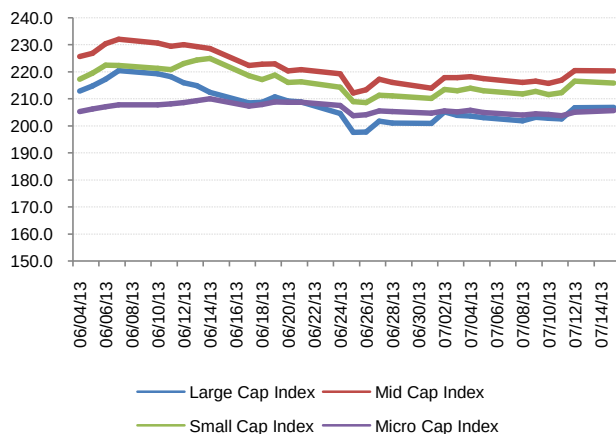
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



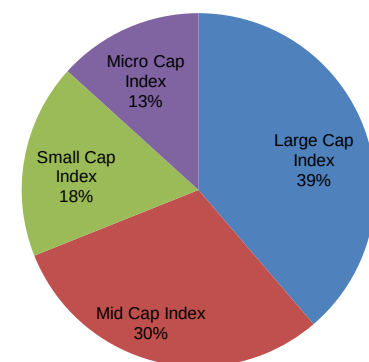
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HAG	950,360	DPM	296,560
2	VIC	155,650	ITA	131,030
3	HPG	143,900	EIB	76,980
4	GAS	125,660	MSN	71,200
5	HSG	111,470	PPC	69,240

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PGS	169,000	PVX	124,200
2	SHB	131,300	VCG	92,800
3	PVS	109,000	SHS	25,400
4	STL	69,000	PVC	20,000
5	API	47,000	VTV	20,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HAG	21.6	21.9	↑ 1.39%	3,136,630
VIC	65.0	64.5	↓ -0.77%	2,470,510
ITA	6.9	6.9	→ 0.00%	2,092,500
HQC	6.8	6.7	↓ -1.47%	1,569,350
REE	26.9	26.8	↓ -0.37%	1,530,790

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SCR	7.3	7.3	→ 0.00%	3,187,200
PVX	5.1	5.0	↓ -1.96%	2,570,105
FLC	5.9	5.7	↓ -3.39%	2,356,600
KLS	8.7	8.6	↓ -1.15%	1,179,304
SHB	6.9	6.9	→ 0.00%	993,056

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SSC	41.0	43.8	2.8	↑ 6.83%
AAM	19.1	20.4	1.3	↑ 6.81%
VHG	5.9	6.3	0.4	↑ 6.78%
VNL	13.3	14.2	0.9	↑ 6.77%
BT6	6.0	6.4	0.4	↑ 6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CTX	7.0	7.7	0.7	↑ 10.00%
SJM	2.0	2.2	0.2	↑ 10.00%
TST	3.0	3.3	0.3	↑ 10.00%
SJE	11.1	12.2	1.1	↑ 9.91%
NDN	6.1	6.7	0.6	↑ 9.84%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BBC	26.0	24.2	-1.8	↓ -6.92%
RIC	5.9	5.5	-0.4	↓ -6.78%
LGL	3.0	2.8	-0.2	↓ -6.67%
PXM	1.5	1.4	-0.1	↓ -6.67%
EVE	22.7	21.2	-1.5	↓ -6.61%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSG	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
MMC	5.0	4.5	-0.5	↓ -10.00%
DPC	21.6	19.5	-2.1	↓ -9.72%
MIC	14.1	12.8	-1.3	↓ -9.22%
SD1	2.2	2.0	-0.2	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	3,136,630	3.6%	609	36.0	1.2
VIC	2,470,510	11.0%	1,210	53.3	5.5
ITA	2,092,500	0.2%	34	205.8	0.5
HQC	1,569,350	3.1%	447	15.0	0.5
REE	1,530,790	12.9%	2,127	12.6	1.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	3,187,200	-0.3%	(41)	-	0.5
PVX	2,570,105	-34.5%	(2,816)	-	0.8
FLC	2,356,600	3.2%	565	10.1	0.4
KLS	1,179,304	0.4%	55	157.2	0.7
SHB	993,056	-2.3%	(266)	-	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SSC	↑ 6.8%	24.4%	4,383	10.0	2.4
AAM	↑ 6.8%	3.2%	824	24.7	0.9
VHG	↑ 6.8%	-10.9%	(1,590)	-	0.5
VNL	↑ 6.8%	15.6%	2,267	6.3	1.0
BT6	↑ 6.7%	8.1%	1,082	5.9	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CTX	↑ 10.0%	0.1%	15	499.1	0.7
SJM	↑ 10.0%	-24.3%	(2,423)	-	0.2
TST	↑ 10.0%	-18.4%	(3,623)	-	0.2
SJE	↑ 9.9%	13.8%	3,309	3.7	0.5
NDN	↑ 9.8%	5.1%	580	11.6	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	950,360	3.6%	609	36.0	1.2
VIC	155,650	11.0%	1,210	53.3	5.5
HPG	143,900	14.9%	3,005	9.9	1.4
GAS	125,660	42.1%	6,141	10.3	3.8
HSG	111,470	27.3%	5,831	7.1	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PGS	169,000	21.6%	4,445	4.4	0.9
SHB	131,300	-2.3%	(266)	-	0.6
PVS	109,000	18.6%	3,133	5.2	1.0
STL	69,000	-149.9%	(8,379)	-	(3.7)
API	47,000	-37.3%	(4,505)	-	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	120,333	42.1%	6,141	10.3	3.8
VNM	114,193	40.4%	7,294	18.8	6.8
CTG	65,323	17.2%	2,648	7.6	1.3
VCB	64,424	10.1%	1,804	15.4	1.5
MSN	62,052	6.5%	1,468	59.9	3.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,652	3.1%	432	36.8	1.1
SQC	8,602	9.1%	1,110	70.5	6.3
PVS	7,237	18.6%	3,133	5.2	1.0
SHB	6,114	-2.3%	(266)	-	0.6
VCG	5,080	2.3%	267	43.1	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VIP	2.23	17.9%	2,694	3.0	0.5
PVF	2.13	-1.5%	(165)	-	0.7
BVH	1.95	9.3%	1,634	26.6	2.4
ITA	1.88	0.2%	34	205.8	0.5
SGT	1.84	-41.1%	(3,039)	-	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VE8	3.26	-1.3%	(133)	-	0.2
PVX	2.97	-34.5%	(2,816)	-	0.8
PVL	2.73	-4.9%	(526)	-	0.3
ORS	2.63	-0.3%	(24)	-	0.3
PVA	2.61	-75.1%	(6,080)	-	0.9



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238
Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn
Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)